

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2019/HS-ST
Ngày 20/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Biên Cương,

Ông Cao Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh 15/10/1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1981 và 01 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/12/2013 bị Chủ tịch UBND huyện V đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2019, tạm giam ngày 31/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ngô Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Đinh Văn A, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Đồng Văn S, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/5/2019, tại khu vực ngã ba đường rẽ lên xã P, huyện T thuộc tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái kiểm tra, phát hiện Đỗ Văn N, sinh năm 1976, trú tại: Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Nam đang mặc có 01 phong bì thư, bên trong có 35 gói giấy trắng kẻ ô ly, tất cả các gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine và 670.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái có 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng đen, biển số 21K1-102.09, kiểm tra khoang rỗng của xe mô tô không thu giữ được gì.

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Yên Bái khám xét khẩn cấp nơi ở của N, tại Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra Đỗ Văn N khai nhận: Do nghiện ma túy, N đã tìm mua heroine để sử dụng và bán cho những người nghiện khác. Ngày 18/5/2019, N mua 10 gói Heroine với giá 700.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ. Khoảng 16 giờ cùng ngày có Ngô Văn H, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ A, thị trấn Nông Trường N, huyện V gọi điện hỏi mua ma túy và bảo N mang xuống nhà. Tại bàn uống nước nhà H, có Đinh Văn A, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện V đưa cho N 200.000 đồng và nhận 02 gói heroine từ N. Ngày 21/5/2019, tại chân dốc B thuộc thị trấn nông trường N, N bán cho Đinh Văn A 01 gói giá 80.000 đồng. Ngày 26/5/2019, Đinh Văn A gọi điện hỏi mua ma túy của N, tại điểm hẹn ở ngã ba đường rẽ lên xã P, huyện T, Đinh Văn A đi cùng Đồng Văn S, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã L, tỉnh Yên Bái. S đưa cho N 200.000 đồng và nhận 02 gói heroin từ N. 05 gói heroin còn lại N đã sử dụng hết. Khoảng 09 giờ ngày 28/5/2019, N mua 35 gói heroine của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Trên đường về bị công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Các lần bán ma túy, N không biết Ngô Văn H góp tiền với Đinh Văn A, A góp tiền với S để cùng mua ma túy của bị cáo để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 110/GĐMT ngày 02/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn N có tổng khối lượng là 1,88 gam. 0,08 gam trích từ 1,88 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản kết luận giám định số 126/KLGD ngày 4/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-VC ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố Đỗ Văn Nam ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn để

xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã nhận định: Từ ngày 18/5/2019 đến ngày 26/5/2019, bị cáo đã bán trái phép 03 lần, tổng số 05 gói heroine cho Ngô Văn H, Đinh Văn A, Đồng Văn S thu được tổng số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Nam từ 07 năm đến 08 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 1,8 gam ma túy còn lại (sau khi cơ quan điều tra trích gửi mẫu giám định), loại heroine được niêm phong trong phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu trắng bên trong lắp số sim 0973852940 là phương tiện phạm tội.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Đỗ Văn N số tiền 480.000 đồng là tiền do bị cáo đã bán heroine.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N và chị Vũ Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng đen, biển số 21K1-102.09, trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N số tiền 670.000 đồng nhưng được giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan Vũ Thị Cg đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển số 21K1-102.09.

Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra Ngô Văn H, Đinh Văn A, Đồng Văn S đều khai nhận số lần, số tiền mua ma túy của Đỗ Văn N để sử dụng trái phép phù hợp với lời nhận tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái, công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 28/5/2019, Công an tỉnh Yên Bái kiểm tra, phát hiện Đỗ Văn N, tàng trữ trái phép 1,88 gam Heroine. N thừa nhận là người sử dụng trái phép chất ma túy, vì muốn kiếm lời bất chính nên từ ngày 18/5/2019 đến ngày 26/5/2019, bị cáo đã mua Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán trái phép cho H, A, S. Đỗ Văn N là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để bán trái phép cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi tàng trữ trái phép Heroine để bán và thực tế đã bán cho H 01 lần 02 gói Heroine thu 200.000 đồng (H và A mua chung nhưng N không biết), bán cho A 2 lần 03 gói Heroine thu 280.000 đồng (trong đó có 1 lần A và S mua chung nhưng N không biết). Hành vi của N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung tăng nặng: “*Phạm tội hai lần trở lên*”; “*Đối với hai người trở lên*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Heroine là một trong các chất ma túy gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp cương quyết nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Đỗ Văn N biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tự khai ra các lần bán ma túy cho H, A và S khi chưa bị phát hiện; đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bối cảnh của bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn N là người sử dụng chất ma túy, năm 2013 đã bị UBND huyện V áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống Ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- 1,88 (một phẩy tám tám) gam Heroine, sau khi lấy 0,08 (không phẩy không tám) gam làm mẫu giám định và không hoàn lại, số còn lại là 1,8 (một phẩy tám) gam đã được niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu trắng, bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với N số tiền 480.000 đồng là tiền bị cáo đã bán heroine cho H, A và S.

- Số tiền 670.000 đồng là tiền không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Đỗ Văn N nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng đen, biển số 21K1-102.09 đã qua sử dụng. Qua điều tra xác minh xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc N sử dụng để bán ma túy chị C là vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại xe mô tô cho chị C.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai ngày 18/5/2019 và ngày 28/5/2019 mua của hai người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực đường rẽ lên xã P, huyện T nhưng không biết tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở để cơ quan điều tra điều tra xử lý.

Đối với các đối tượng Ngô Văn H, Đinh Văn A, Đồng Văn S là những người đã mua Heroine của N về để sử dụng trái phép và đã sử dụng hết nên không có cơ sở xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, A và S là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: do Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo **Đỗ Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày **28/5/2019**.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,8 (một phẩy tám) gam Heroine đã được niêm phong, 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Đỗ Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có gắn sim: 0973852940, số IMEI 1: 8691106029494635, số IMEI 2: 8691106029494627.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Đỗ Văn N số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N và chị Vũ Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS RC màu trắng đen, BKS 21K1-102.09, số khung C6K0DY061802, số máy: 5C6K- 061824.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N số tiền 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/8/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS huyện Văn Chấn;
- CA huyện Văn Chấn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND TTNT N (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Quốc Hưng

